

Số: 191 /TB-UBND

*Quảng Thái, ngày 30 tháng 12 năm 2022*

## **THÔNG BÁO**

### **Về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã năm 2023**

Kính gửi:

- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể cấp xã;
- Thôn trưởng các thôn.

Căn cứ Quyết định số 94/2017/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 94/2017/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Đề án số 711/ĐA-UBND ngày 17/7/2018 của UBND huyện về việc chuyển đổi thực hiện các dịch vụ công ích trên địa bàn huyện năm 2018 và các năm tiếp theo;

Căn cứ Thông báo số 219/2022/TB-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện Quảng Điền về việc giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã năm 2023

Căn cứ điều kiện thực tế phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thu nhập bình quân của người dân trên địa bàn, UBND xã thống nhất UBND huyện giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã năm 2023, cụ thể như sau: (có Phụ lục kèm theo).

Để đảm bảo việc triển khai công tác thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn năm 2023 có hiệu quả, UBND xã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Thôn trưởng các thôn triển khai thực hiện tốt một số nội dung sau:

**1.** Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể cấp xã, Ban văn hóa xã, tăng cường tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân, các tổ chức, doanh nghiệp, các cơ

quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã thực hiện tốt việc nộp giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải hàng tháng theo đúng giá quy định.

2. Ban Văn hóa - Thông tin xã, thông báo trên Đài truyền thanh để người dân, doanh nghiệp, các tổ chức, đơn vị liên quan biết thông tin về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác theo đơn giá mới của năm 2023 để theo dõi, thực hiện.

3. UBND xã, phối hợp với Phòng Tài nguyên - Môi trường, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Tài chính - Kế hoạch, hỗ trợ Công ty TNHH MTV xây dựng và thương mại Nhật Đăng Phát thực hiện có hiệu quả công tác thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện năm 2023.

4. Công ty TNHH MTV xây dựng và thương mại Nhật Đăng Phát phải thực hiện có hiệu quả công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác và thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã năm 2023 theo đúng quy định của UBND huyện. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phải kịp thời báo cáo UBND xã và UBND huyện để xem xét, giải quyết.

***UBND xã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Thủ trưởng các thôn triển khai thực hiện nghiêm túc./.***

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT và các PCT UBND xã;
- Các đơn vị trường học trên địa bàn;
- Công ty TNHH MTV XD&TM Nhật Đăng Phát;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Đương**

**PHỤ LỤC**  
**Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt**  
**trên địa bàn xã năm 2023**

(Kèm theo Thông báo số: 191 /TB-UBND ngày 30 /12/2022  
của UBND xã Quảng Thái)

| <b>TT</b> | <b>Đối tượng</b>                       | <b>Đơn vị tính</b> | <b>Giá dịch vụ<br/>TG, VC, XL<br/>RTSH năm<br/>2023</b> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-----------|--|--------------------|---|--------------------|
| <b>I</b>  | <b>Các hộ dân trên địa bàn xã</b>      |                    |   |                    |
|           | Hộ không kinh doanh                    | đồng/hộ/tháng      | 35.000  |                    |
|           | Hộ kinh doanh                          | đồng/hộ/tháng      | 70.000  |                    |
| <b>II</b> | <b>Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp</b>  |                    |   |                    |
| 1         | Cơ quan (có 01 - 05 cán bộ, công chức) | đồng/tháng         | 100.000   |                    |
| 2         | Cơ quan (có trên 05 cán bộ, công chức) | đồng/tháng         | 200.000   |                    |
| 3         | Trường Mầm non                         | đồng/tháng         | 345.000   |                    |
| 4         | Trường Tiểu học                        | đồng/tháng         | 200.000   |                    |
| 5         | Trường Trung học cơ sở                 | đồng/tháng         | 200.000   |                    |
| 6         | UBND xã                                | đồng/tháng         | 200.000   |                    |
| 7         | Các HTX                                | đồng/tháng         | 100.000   |                    |
| 8         | Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất       | đồng/tháng         | 150.000   |                    |